

Số: 134 /QĐ-UBND

Phúc Thuận, ngày 29 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 09/NQ-HĐND ngày 20 tháng 04 năm 2025 của HĐND xã Phúc Thuận về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước xã Phúc Thuận năm 2024;

Xét đề nghị của cán bộ công chức Tài chính - Kế toán xã Phúc Thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách xã Phúc Thuận năm 2024;

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND -UBND, Bộ phận công chức Tài chính - Kế toán xã tổ chức thực hiện quyết định này. /.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch TP;
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Hưng

**CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024***(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)*

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	21 848 445 161	Tổng số chi	20 116 025 604
I- Các khoản thu xã hưởng 100%	1 601 134 407	I. Chi đầu tư phát triển	7 066 847 303
II- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	838 240 004	II. Chi thường xuyên	12 598 746 152
III- Thu bổ sung	17 330 015 101	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách phường sang năm sau (nếu có)	450 432 149
Thu bổ sung cân đối	8 828 620 000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
Thu bổ sung có mục tiêu	8 501 395 101		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	1 482 480 252		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	596 575 397		
Kết dư ngân sách	1 732 419 557		



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh%	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	Tổng thu	18 656 848 101	17 992 848 101	23 671 704 378	21 848 445 161	127	121
I	Các khoản thu 100%	81 000 000	81 000 000	1 628 959 845	1 601 134 407	2 011	1 977
1	Phí, lệ phí	61 000 000	61 000 000	55 999 000	55 999 000		
2	Thu từ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			1 471 720 320	1 471 720 320		
3	Thu từ hoạt động kinh tế sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	20 000 000	20 000 000	71 250 000	71 250 000		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sử hữu của NN theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác			29 990 525	2 165 087		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1 222 000 000	558 000 000	2 633 673 783	838 240 004		
1	Các khoản thu phân chia	162 000 000	162 000 000	576 968 368	299 848 320		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	132 000 000	132 000 000	147 282 527	147 282 527		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	30 000 000	30 000 000	33 800 000	33 800 000		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất			395 885 841	118 765 793		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1 060 000 000	396 000 000	2 056 705 415	538 391 684		
	Thuế GTGT	600 000 000	396 000 000	801 178 064	538 391 684		
	Thuế thu nhập cá nhân	460 000 000		1 255 527 351			
	Thu tiền sử dụng đất						
	...						



III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			596 575 397	596 575 397		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			1 482 480 252	1 482 480 252		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	17 353 848 101	17 353 848 101	17 330 015 101	17 330 015 101		
	- Thu bổ sung cân đối	8 852 453 000	8 852 453 000	8 828 620 000	8 828 620 000		
	- Thu bổ sung có mục tiêu	8 501 395 101	8 501 395 101	8 501 395 101	8 501 395 101		





QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

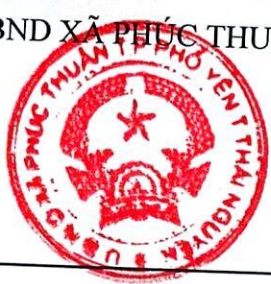
Đơn vị: Đồng

ST T	Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh%		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	19 665 656 546	7 066 847 303	12 598 809 243	20 116 025 604	7 066 847 303	13 049 178 301	102,29	100,00	103,57
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	1 106 187 234	1 106 187 234		1 106 187 234	1 106 187 234		100,00	100,00	
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao									
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	5 696 660 069	5 626 660 069	70 000 000	5 696 660 069	5 626 660 069	70 000 000	100,00	100,00	100,00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	12 573 169 243	334 000 000	12 239 169 243	12 239 106 552	334 000 000	12 239 106 552	97,34		100,00
10	Chi cho công tác xã hội	36 102 000		36 102 000	36 102 000		36 102 000	100,00		100,00
11	Chi khác	253 538 000		253 538 000	253 537 600		253 537 600	100,00		100,00
12	Chi nộp trả NS cấp trên									
13	Dự phòng ngân sách									
14	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau				578 778 869		450 432 149			

**THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024***(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)*

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Kế hoạch			Thực hiện		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch(+)(-)
TỔNG SỐ	123 435 000	123 435 000		451 336 329	220 466 869	230 869 460
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	123 435 000	123 435 000		261 131 460	84 368 000	176 763 460
Quỹ ANQP						
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	48 435 000	48 435 000		92 241 400	12 000 000	80 241 400
Quỹ bảo trợ trẻ em	22 000 000	22 000 000		23 148 000	15 500 000	7 648 000
Quỹ người cao tuổi	20 000 000	20 000 000		24 766 060	17 868 000	6 898 060
Quỹ vì người nghèo	18 000 000	18 000 000		57 377 000	33 800 000	23 577 000
Quỹ Da cam	15 000 000	15 000 000		26 258 000	5 200 000	21 058 000
Quỹ khuyến học						
Quỹ ủng hộ phòng, chống dịch Covid -19				37 341 000		37 341 000
Quỹ phòng chống thiên tai						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
3. Các hoạt động tài chính khác				190 204 869	136 098 869	54 106 000
Các khoản thu hộ - chi hộ				190 204 869	136 098 869	54 106 000
Tiền điện hộ nghèo				53 990 400	53 990 400	
Thu hộ tiền tiền công tiêm phòng cúm gia cầm				6 400 000	6 400 000	
Thu hộ tiền điều tra, rà soát hộ nghèo, lập danh sách tăng giảm BHYT..				38 504 600	38 504 600	
Chi % cho cán bộ UNT thuế phi NN năm 2024				9 783 869	9 783 869	
Chi hộ TTHT CD năm 2024				27 420 000	27 420 000	
Chi hộ tiềnf hỗ trợ các hộ bị thiệt hại do bão Yagi				54 106 000		54 106 000



QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (1) NĂM 2024
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

ĐVT: Đồng

Tên công trình	Thời gian KC - HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến năm 2023			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp
A	B	1	2	3	4	5	6	7
Tổng số		21.125.315.252	3.820.808.729	7.066.847.303	7.066.847.303	3.390.260.069	7.066.847.303	3.469.260.194
1. Công trình chuyển tiếp		7.715.193.405	1.542.838.680	3.390.260.069	3.390.260.069	3.390.260.069	3.390.260.069	1.460.469.398
Đường vào vùng sản xuất cây ăn quả tập trung xóm Khe Lánh, xã Phúc Thuận, năm 2021	Năm 2021	2.022.789.357	404.557.871	235.797.957	235.797.957	235.797.957	235.797.957	386.417.684
Đường GTNT xóm Hạ, xã Phúc Thuận, năm 2022 (đợt 2)	Năm 2022	1.983.451.892	396.690.378	957.634.256	957.634.256	957.634.256	957.634.256	363.781.000
Đường GTNT xóm Đức Phú, xã Phúc Thuận năm 2022	Năm 2022	965.097.506	193.019.501	200.000.000	200.000.000	200.000.000	200.000.000	177.043.000
Đường GTNT xóm Đồng Muồn, xã Phúc Thuận năm 2022	Năm 2022	156.545.759	31.309.152	59.091.856	59.091.856	59.091.856	59.091.856	24.579.000
Đường GTNT xóm Khe Dù, xã Phúc Thuận, năm 2023	Năm 2023	282.752.961	56.350.592	181.506.000	181.506.000	181.506.000	181.506.000	48.788.200
Đường GTNT xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, năm 2023	Năm 2023	422.821.360	84.564.272	334.560.000	334.560.000	334.560.000	334.560.000	83.513.600
Đường GTNT xóm Tân Ấp 1, xã Phúc Thuận, năm 2023	Năm 2023	708.514.176	141.702.835	535.295.000	535.295.000	535.295.000	535.295.000	141.702.835

Đường GTNT xóm Tân Ấp 2, xã Phúc Thuận, năm 2023	Năm 2023	1.173.220.394	234.644.079	886.375.000	886.375.000	886.375.000	886.375.000	234.644.079
2. Công trình khởi công mới		13.410.121.847	2.277.970.049	3.676.587.234	3.676.587.234	0	3.676.587.234	2.008.790.796
Đường GTNT xóm Tân Ấp 2, xã Phúc Thuận (Đoạn Tâm Xuân - Vực Giếng; Tới Phụng-Ông Thêm; Ông Hoàn- Ông Đảm)	Năm 2024	751.758.287	150.351.657	100.000.000	100.000.000		100.000.000	132.585.200
Đường GTNT xóm Đồng Đèo, xã Phúc Thuận	Năm 2024	482.127.647	96.425.529	100.000.000	100.000.000		100.000.000	85.031.200
Đường GTNT xóm Tân Ấp 2, xã Phúc Thuận (Đoạn Ông Cường -Ông Thái, cầu tràn - Ông Thịnh; Ông Quế - Ông Long)	Năm 2024	681.352.923	136.270.585	250.000.000	250.000.000		250.000.000	120.168.000
Đường GTNT xóm Tân Ấp 1, xã Phúc Thuận	Năm 2024	490.146.404	98.029.281	100.000.000	100.000.000		100.000.000	86.445.400
Đường GTNT xóm Hang Dơi, xã Phúc Thuận	Năm 2024	734.786.435	146.957.287	100.000.000	100.000.000		100.000.000	129.591.800
Đường GTNT xóm 7, xã Phúc Thuận	Năm 2024	1.168.685.299	233.737.060	250.000.000	250.000.000		250.000.000	206.117.200
Đường GTNT xóm Ấp Lươn, xã Phúc Thuận	Năm 2024	2.267.851.208	453.570.262	500.000.000	500.000.000		500.000.000	399.973.600
Đường GTNT xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận	Năm 2024	2.666.748.400	533.349.680	536.400.000	536.400.000		536.400.000	470.325.996
Đường GTNT xóm Đức Phú, xã Phúc Thuận	Năm 2024	347.007.742	69.401.548	100.000.000	100.000.000		100.000.000	61.200.600
Đường GTNT xóm Hạ, xã Phúc Thuận	Năm 2024	616.821.245	123.364.249	100.000.000	100.000.000		100.000.000	108.786.800
Đường GTNT xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận	Năm 2024	1.182.564.553	236.512.911	100.000.000	100.000.000		100.000.000	208.565.000

Cung cấp lắp đặt thiết bị và vận hành đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông xã Phúc Thuận	Năm 2024	234.000.000	0	234.000.000	234.000.000		234.000.000	0
Hỗ trợ làm nhà ở, nước sinh hoạt phân tán và vay vốn từ ngân hàng chính sách xã hội theo QĐ số 1719/QĐ-TTG năm 2024 thành phố Phổ Yên	Năm 2024	100.000.000	0	100.000.000	100.000.000		100.000.000	0
Nhà văn hóa Coong Lặng, xã Phúc Thuận	Năm 2024	1.686.271.704		1.106.187.234	1.106.187.234	0	1.106.187.234	0

CHÍNH THỨC

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚC THUẬN**

Số: /BB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phúc Thuận, ngày tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN

“V/v niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2024”

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào nghị quyết số: 09/NQ-HĐND ngày 20 tháng 04 năm 2025 của HĐND xã Phúc Thuận về phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước xã Phúc Thuận năm 2024;

Căn cứ Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /04 /2025 về việc công khai quyết toán ngân sách năm 2024;

Hôm nay, vào hồi 8h00' ngày / 04 /2025 tại UBND xã Phúc Thuận.

Thành phần gồm:

1. Ông: Nguyễn Thành Hưng

Chức vụ: Chủ tịch UBND xã

2. Ông: Nguyễn Anh Khôi

Chức vụ: PCT UBND xã

3. Bà: Trần Thị Hiền

Chức vụ: Công chức TC – Kế toán

4. Ông: Nguyễn Đức Hân

Chức vụ: VP-UBND xã

Nội dung: Niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2024.

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phúc Thuận.

- Thời gian công khai: Từ ngày / 04 /2025 - / 05 /2025.

Biên bản lập xong hồi 8h00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

Người lập


Trần Thị Hiền

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH




Nguyễn Thành Hưng